TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2023/DS-ST
Ngày: 16/8/2023.
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Huyền Trang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Mai Hồng**

2/ Ông **Lê Anh Khoa**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà **Lê Ngọc Lam Điền** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Thuỳ Ngân** – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 343/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 548/2023/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **N.T.H**, sinh năm 1961

Địa chỉ: 132/24B đường 3/2, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: 1/ Bà **H.T.M**, sinh năm 1956

2/ Ông **L.V.G**, sinh năm 1957

Cùng địa chỉ: 22/23/23A đường Mạc Đĩnh Chi, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ hiện nay: 10A dãy B, Trần Hoàng Na, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

(Nguyên đơn có mặt, các bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Trước đây, do có quan hệ quen biết với bà H.T.M, ông L.V.G trong thời gian dài, bà M nhiều lần tìm đến nhà bà để nhờ bà mượn tiền dùm bên ngoài. Do tin tưởng nên bà nhiều lần vay tiền dùm bà M. Đến năm 2020 tổng số tiền mà bà mai còn nợ bà cụ thể:

- Nợ vay 55.000.000đồng (có lập biên nhận nợ ngày 10/10/2018)
- Nợ vay 253.000.000đồng, có lập biên nhận nợ ngày ngày 15/11/2020. Tại trụ sở công an phường Hưng Lợi, bà và bà M tính lại số tiền gốc và lãi phát sinh, bà M tự viết giấy biên nhận trả nợ.

Trong biên nhận nợ ngày 15/11/2020 bà M đã trả cho bà được ba lần với số tiền 55.000.000đồng. Từ đó đến nay bà M không chịu trả số tiền còn lại nên bà khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà M, ông G trả lại số tiền còn nợ là 253.000.000đồng, không yêu cầu lãi suất.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nhưng rút lại yêu cầu buộc ông L.V.G có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà M.

Các bị đơn ông L.V.G, bà H.T.M vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về thủ tục tố tụng: thẩm phán và đương sự thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: theo giấy nợ ngày 10/10/2018 và Giấy biên nhận hẹn trả nợ ngày 15/11/2020 có có căn cứ buộc bị đơn bà H.T.M có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền 253.000.000đồng không yêu cầu tính lãi suất, tuy nhiên nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc ông L.V.G có nghĩa vụ liên đới trả nợ với bà M. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bà H.T.M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền 253.000.000đồng và đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc ông L.V.G có trách nhiệm liên đới trả nợ với bà H.T.M.

Về án phí sơ thẩm: bị đơn bà H.T.M phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 253.000.000đồng nhưng đến nay bị đơn vẫn không thực hiện việc trả nợ. Do bị đơn không trả tiền vay cho nguyên đơn theo đúng thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc và bị đơn có địa chỉ tại phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều nên tranh chấp này được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo điều 26 và 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa tiến hành các thủ tục công khai chứng cứ, hòa giải theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn bà H.T.M, ông L.V.G đã nhận được các Thông báo hoà giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Tòa án đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt đối với các bị đơn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung vụ án: căn cứ theo Giấy biên nhận hẹn trả nợ ngày 15/11/2020 bị đơn có cam kết trả cho nguyên đơn tổng số tiền 253.000.000đồng và giấy nợ ngày 10/10/2018 bị đơn vay của nguyên đơn số tiền 55.000.000đồng. Tại phiên toà, nguyên đơn trình bày bị đơn đã trả được 55.000.000đồng nên chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 253.000.000đồng theo Giấy biên nhận ngày 15/11/2020 và không yêu cầu tính lãi suất. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, do đó căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Tại phiên toà, nguyên đơn rút lại yêu cầu buộc ông L.V.G có trách nhiệm liên đới với bà H.T.M trả nợ. Đây là sự tự nguyện của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 184, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 12, Điều 15 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà N.T.H. Buộc bị đơn bà H.T.M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tổng số tiền 253.000.000đồng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông L.V.G có nghĩa vụ liên đới với bà H.T.M trả nợ cho nguyên đơn.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn bà H.T.M phải chịu 12.650.000đồng *(Mười hai triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).*

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Huyền Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Hồng **Lê Anh Khoa** **Lê Thị Huyền Trang**